

Bản án số: 44/2024/HNGĐ- ST

Ngày 12 tháng 8 năm 2024

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và ông Nguyễn Tiến Sửu.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đội 3, thôn 6, xã Đ, huyện Bàn Gia, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đệ ngày 27/3/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc T ngày 29/12/2017. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bàn Gia, tỉnh Bình Phước. Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà ở tỉnh Bình Phước và đi làm công nhân, chị không về nhà chồng ở ngày nào. Tình cảm vợ chồng chỉ hòa thuận thời gian ngắn sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ năm 2021 vợ chồng cãi nhau anh T đuổi chị nên chị đi ở chỗ khác, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, tháng 10 năm 2023 anh T về quê ở tỉnh Vĩnh Phúc ở. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Gia đình không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa

án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T. Nếu Tòa án không cho ly hôn thì chị cũng không về đoàn tụ cùng anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 07/12/2017 do trước đó chị đã chung sống cùng anh T, sau khi sinh con chị và anh T mới đi đăng ký kết hôn. Cháu S hiện nay đang ở cùng anh T. Ly hôn chị L tự nguyện để anh T được tiếp tục nuôi con, chị không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Ngọc T trình bày: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị L ngày 29/12/2017. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà ở tỉnh Bình Phước và đi làm công nhân, vợ chồng không về tỉnh Vĩnh Phúc chung sống cùng nhau ngày nào. Tình cảm vợ chồng hòa thuận sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế khó khăn dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, anh bảo chị L về quê ở tỉnh Vĩnh Phúc làm ăn sinh sống nhưng chị L không về, vợ chồng mâu thuẫn nên anh về quê từ tháng 10/2023 đến nay. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị L xin ly hôn anh không nhất trí, anh đề nghị chị L suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh cũng đành phải chịu.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 07/12/2017 do trước đó anh và chị L đã chung sống cùng nhau, sau khi sinh con anh và chị L mới đi đăng ký kết hôn. Cháu S hiện nay đang ở cùng anh. Nếu ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh T trực tiếp nuôi Cháu S, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí chị L phải chịu theo quy định của pháp

luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc T, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 27/3/2024 chị Hoàng Thị L có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc T. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Ngọc T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Ngọc T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị L và anh T có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi nhau, không thống nhất được trong việc làm ăn. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ năm 2021 vợ chồng cãi nhau anh T đuổi chị L nên chị đi ở chỗ khác, anh bảo chị về quê làm ăn nhưng chị L không về, tháng 10/2023 anh T về quê. Đến nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh T. Anh T mong muốn chị L về đoàn tụ nhưng cũng không có biện pháp gì và chị L cũng không về đoàn tụ. Xác minh tại địa phương xã N thể hiện vợ chồng không đăng ký kết hôn tại địa phương, cuối năm 2023 anh T đưa con về quê, chị L không về gia đình anh T ở ngày nào. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị L xin ly hôn là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T. Anh T mong muốn đoàn tụ nhưng chị L không về đoàn tụ cùng anh T nên không thể đoàn tụ được.

Về con chung: Xét đề nghị của anh T, chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu S đang ở cùng anh T, ly hôn anh T và chị L đều thỏa thuận để anh T tiếp tục nuôi con, sự thỏa thuận của anh T chị L là phù hợp pháp luật nên cần giao cho anh T tiếp tục nuôi Cháu S, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị L, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 07/12/2017 cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. (Hiện nay Cháu S đang ở cùng anh T). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000366 ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh T, chị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Đ, huyện Bù Gia mập, tỉnh Bình Phước (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

